TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN M** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**
Số: 29/2023/QĐST- HNGĐ	*M, ngày 15 tháng 02 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 13/2023/TLST/HNGĐ ngày 31 tháng 01 năm 2023, giữa:

*** Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Huyền T ,** sinh năm 1995

Địa chỉ: Thôn K, xã V, huyện M, TP.Hà Nội

*** Bị đơn: Anh Nguyễn Văn L,** sinh năm 1995

Địa chỉ: Thôn K, xã V, huyện M, TP.Hà Nội

(Hiện nay anh L đang chấp hành án tại Trại giam Vĩnh Quang-Vĩnh Phúc)

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Căn cứ vào Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 62/2015 ngày 24/7/2015 tại UBND xã V, huyện M, TP.Hà Nội

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 07 tháng 02 năm 2023.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 07 tháng 02 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1.Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Nguyễn Thị Huyền T và anh Nguyễn Văn L.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Chị T và anh L xác nhận có 02 con chung là Nguyễn Gia B, sinh ngày 12/9/2012 và Nguyễn Gia B, sinh ngày 05/5/2016. Chị T và anh L thống nhất để chị T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cả 02 con Nguyễn Gia B và Nguyễn Gia B kể từ tháng 02 năm 2023 cho đến khi con 18 tuổi trưởng thành nếu không có sự thay đổi khác. Tạm hoãn việc đóng góp nuôi con chung cho anh L vì chị T không yêu cầu.

Anh L có quyền đi lại thăm hỏi và chăm sóc con chung không ai được cản trở.

- Về tài sản chung, tài sản riêng, đất canh tác, công sức, công nợ: Hai bên tự thỏa thuận, không yêu cầu Toà án giải quyết.

- Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị Huyền T tự nguyện nộp toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm số tiền là 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng)* không yêu cầu anh L phải nộp. Xác nhận chị T đã nộp 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng)* tiền tạm ứng án phí đã thu tại phiêu thu số 0020907 ngày 31/01/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mê Linh. Hoàn trả chị T số tiền là 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng)* .

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

***Nơi nhận*:**
- *Đương sự;*
- *Viện kiểm sát huyện M;*
- *Chi cục THADS huyện M;*
- *UBND xã Văn K;*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

Mầu Thị Hải Vân